

Bản án số 01/2019/HS-ST
Ngày 09/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 3

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Dương Hồng Điệp.

Các Hội thẩm quân nhân:

1. 1// Phạm Văn Đạo;

2. 4/ Trần Văn Hoàn.

Thư ký phiên tòa: 1/ Đỗ Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 3.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Quân chủng PK - KQ tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Trung Vũ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/01/2019 tại D66, E295, F363, Quân chủng PK - KQ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 18/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 28/12/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn U, sinh ngày 30/3/1983 tại xã C, huyện M1, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Trạm bên 1, D66, E295, F363, Quân chủng PK - KQ; nghề nghiệp: Bộ đội; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/QNCN, kỹ thuật viên ra đa, Trạm bên 1, D66, E295, F363, Quân chủng PK - KQ; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy C1 (đã chết) và bà Bùi Thị C2; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2018 đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Giang Thị Kim H1, sinh ngày 19/9/1969; nơi cư trú: Thôn P, xã M2, huyện V, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt, có lý do.

Người đại diện hợp pháp của các bị hại **Trần Mạnh H2, Nguyễn Thị T1:** Anh Trần Đình V, sinh ngày 23/11/1970; nơi cư trú: Thôn K1, xã T, huyện K2, tỉnh Hưng Yên; là con của ông Trần Mạnh H2 và bà Nguyễn Thị T1; vắng mặt, có lý do.

Bị hại **Trần Mạnh H2**, sinh ngày 09/6/1950; **bị hại** **Nguyễn Thị T1**, sinh ngày 13/10/1949 đều cư trú tại: Số 12/670/50/7 Đường N, phường Đ, quận L, Thành phố Hà Nội (ông H2, bà T1 chết ngày 30/9/2018).

Những người làm chứng:

1. Nguyễn Kim T2, vắng mặt, không có lý do;

2. Nguyễn Thị T3, vắng mặt, không có lý do;

3. Nguyễn Huyền N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 30/9/2018, Lê Văn U có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 89C-116.94 đi trên đường 378 hướng Hưng Yên - Hà Nội. Khi đến km 78 + 600 thuộc địa phận Thôn 2, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên; xe do Út điều khiển đi lán sang phần đường của xe đi ngược chiều và va chạm với xe mô tô BKS 29K1-310.32 do ông Trần Mạnh H2 điều khiển đi ngược chiều chở bà Nguyễn Thị T1 ngồi sau. Do túi khí xe ô tô bị nổ, che khuất tầm nhìn nên xe ô tô do U điều khiển tiếp tục va chạm với xe máy điện do bà Giang Thị Kim H1 điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả ông H2 và bà T1 chết tại hiện trường; bà H1 bị xây sát nhẹ nên đã từ chối giám định thương tích, xe mô tô và xe máy điện bị hư hỏng. Sau khi xảy ra sự việc, U đến Công an huyện V trình báo.

Lời khai của bị hại Giang Thị Kim H1 tại Cơ quan Điều tra có nội dung: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/9/2018, tôi đang điều khiển xe máy điện đi trên đường 378 chiều Hưng Yên - Hà Nội, đoạn qua địa phận xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì nghe thấy tiếng va chạm mạnh phía sau. Tôi quay lại nhìn thì thấy 01 xe ô tô đang đi cùng chiều với tôi đã va chạm với 01 xe mô tô làm 02 người nằm bất động trên đường. Xe ô tô cách tôi khoảng 40 m đang di chuyển về phía tôi. Tôi quay lại, tiếp tục đi về phía trước thì bị xe ô tô này đâm vào phía sau, đuôi xe của tôi mắc vào phần đầu bên phải xe ô tô và bị đẩy đi về phía trước khoảng 15 m; xe máy điện và tôi văng ra lề đường bên phải. Sau va chạm, xe ô tô tiếp tục di chuyển khoảng 70 m nữa thì dừng lại. Tôi bị xây xước và chấn thương nhẹ nhưng tinh thần vẫn tỉnh táo bình thường nên còn nhìn thấy người lái xe ô tô xuống xe rồi rời khỏi nơi xảy ra tai nạn. Tôi chỉ nhớ người đàn ông này khoảng 30 tuổi (sau này tôi biết lái xe ô tô tên là Lê Văn U).

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 30/9/2018 thể hiện: Hiện trường không còn nguyên vẹn; đoạn đường thẳng trải nhựa bằng phẳng; lấy chiều từ Hưng Yên đi Hà Nội là chiều đi bên phải; đường rộng 8,05 m; lấy mép chuẩn là vạch sơn liền màu trắng bên phải đường 378; lấy cột mốc số 6/78 bên phải đường làm điểm mốc. Cách điểm mốc hướng Hưng Yên đi Hà Nội 60,3 m là vết cây số 01 nằm bên trái đường 378 kích thước 11,7 m x 01 cm, điểm đầu cách mép chuẩn 07 m, điểm cuối cách mép chuẩn 7,4 m. Vết cây số 02 trùng với điểm cuối vết cây số 01 nằm bên trái đường 378 kích thước 41,7 m x 02 cm, điểm đầu cách mép chuẩn 07 m, điểm cuối cách mép chuẩn 7,3 m. Từ điểm đầu vết cây số 02 về phía Hà Nội 6,8 m là đám máu số 01 dạng tia kích thước 2,4 m x 12 cm x 25 cm; cách điểm đầu vết cây số 02 về phía Hà Nội 06 m là đám mảnh vỡ nằm rải rác giữa đường, kích thước 30,9 m x 2,7 m x 5,1 m. Từ điểm cuối đám máu số 01 về phía Hà Nội 11 m là tâm đầu của nạn nhân nữ; nạn nhân nữ nằm ở lề đường bên trái tư thế úp, đầu hướng ra lề đường bên trái cách mép chuẩn 8,6 m, chân cách mép chuẩn 7,4 m. Đo từ điểm cuối đám máu số 01 về phía Hà Nội 12,6 m là đầu nạn nhân nam; nạn nhân nam nằm ở tư thế úp, đầu quay về phía bên phải đường 378... Đo từ điểm cuối đám mảnh vỡ hướng về Hà Nội 5,2 m là tâm trục bánh trước, 05 m là tâm trục bánh sau

xe mô tô 29K1-310.32, xe mô tô đổ nghiêng bên trái ... tâm trục bánh trước cách mép chuẩn 6,7 m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 7,9 m. Đo từ điểm cuối đám mảnh vỡ về phía Hà Nội 4,75 m là vết cây số 03 nằm bên phải đường 378 kích thước 17,9 m x 30 cm x 02 cm; điểm đầu cách mép chuẩn 30 cm, điểm cuối cách mép chuẩn 1,1 m. Vết cây số 04 cách điểm cuối vết cây số 03 hướng về Hà Nội 34 m kích thước 11,8 m x 10 cm x 02 cm. Cách điểm đầu vết cây số 04 hướng Hà Nội 5,2 m là vết cây số 05 kích thước 8,7 m x 18 cm. Từ điểm đầu vết cây số 05 hướng Hà Nội 8,8 m là tâm trục bánh sau xe máy điện, xe máy điện đổ nghiêng bên phải. Đo từ tâm trục bánh sau xe máy điện hướng Hà Nội 77,9 m là tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS 89C-116.94; xe ô tô đầu quay hướng Hà Nội, đuôi hướng Hưng Yên; tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 2,15 m, tâm bánh trước cách mép chuẩn 02 m...

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên lập hồi 15 giờ 35 phút ngày 30/9/2018 thể hiện: Xe mô tô BKS 29K1-310.32 má vành phía trước bên phải cách chân van 02 cm theo chiều kim đồng hồ để lại vết trượt xước kim loại cong vênh kích thước 17 cm x 01 cm. Điểm tiếp giáp với mép vành trượt xước, cong vênh, phần má lốp để lại vết mài mòn cao su theo chiều kim đồng hồ kích thước 10 cm x 04 cm. Hai gương chiếu hậu bị vỡ mất mảnh hoàn toàn, mồm chắn bùn trước bị vỡ mất mảnh hoàn toàn; giá đỡ giỏ, giỏ đựng hàng bị đẩy cong từ trước về sau; đèn pha, gương chiếu hậu bên phải vỡ mất mảnh...

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên lập hồi 15 giờ 50 phút ngày 30/9/2018 thể hiện: Xe máy điện không có BKS; chắn bùn phía sau bánh sau để lại vết bẹp lõm trượt xước có chiều từ trái qua phải, từ sau về trước kích thước 30 cm x 12 cm; bàn để chân và nắp hộp ắc quy bị gãy rời khỏi xe...

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 30/9/2018 thể hiện: Xe ô tô BKS 89C-116.94 biển số phía trước bị đẩy cong dòn từ trước về sau, mặt trước để lại nhiều vết trượt xước, bong tróc sơn, có bám chất màu đen kích thước 25 cm x 20 cm. Điểm gắn biển số của ba đèn sóc trước bị đẩy cong dòn từ trước về sau, từ trên xuống dưới; điểm tiếp giáp với biển số phía dưới có vết trượt xước, bẹp lõm bám màng màu đen, có chiều từ trên xuống kích thước 60 cm x 17 cm...; góc bên trái ba đèn sóc phía trước trượt xước, nứt vỡ có bám màng màu đỏ kích thước 40 cm x 54 cm; tại điểm cạnh biển số bên phải mặt trước ba đèn sóc trước để lại vết trượt xước, bẹp lõm có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới bám màng màu đỏ trắng kích thước 26 cm x 37 cm x 06 cm, hai túi khí bị nổ...

Kết luận giám định số 5995/C09 (P3) ngày 14/11/2018 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Dấu vết biến dạng hình cung, trượt xước dính chất màu đen ở mặt trước bên trái biển số trước và phía dưới bên trái chắn đà trước xe ô tô BKS 89C-116.94 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước mất cao su ở mặt lặn, má phải lốp bánh trước của xe mô tô BKS 29K1-310.32. Dấu vết hằn, trượt xước mất sơn màu xanh, dính chất màu đen ở mặt trước phía trên bên trái chắn đà trước xe ô tô BKS 89C-116.94 có chiều từ trước về sau phù

hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước dính chất màu xanh ở trên phía trước giá đỡ giỏ đèn hàng trước và dấu vết trượt xước mất nhựa màu đen ở mặt trước giỏ đèn hàng trước xe mô tô BKS 29K1-310.32 ...

Kết luận giám định số 156a/PC09 ngày 02/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Mạnh H2 do sốc đa chấn thương.

Kết luận giám định số 156b/PC09 ngày 02/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị T1 do sốc đa chấn thương.

Lời khai của bị cáo Lê Văn U trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 30/9/2018, tôi điều khiển xe ô tô BKS 89C-116.94 đi trên đường 378 hướng Hưng Yên đi Hà Nội; tôi không để ý về tốc độ. Khi đến km 78 + 600 thuộc địa phận Thôn 2, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên do tôi buồn ngủ, đã đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều và va chạm với xe mô tô BKS 29K1-310.32 do ông Trần Mạnh H2 điều khiển đi ngược chiều chở sau là bà Nguyễn Thị T1. Do túi khí xe ô tô bị nổ, che khuất tầm nhìn nên xe ô tô của tôi tiếp tục va chạm với xe máy điện do bà Giang Thị Kim H1 điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông H2 và bà T1 chết, bà H1 bị sảy sứt nhẹ. Sau khi xảy ra sự việc, tôi đã đi nhờ xe mô tô của người tôi không biết tên đến Công an huyện V trình báo sự việc. Đến nay, tôi đã giải quyết bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bà Hoa và người đại diện hợp pháp của ông H2, bà T1.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Kim T2 tại Cơ quan Điều tra có nội dung: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 30/9/2018, khi đang ngồi bán hàng thì nghe thấy tiếng va chạm “bộp” rất to trên đường đê 378. Tôi liền đi lên mặt đường đê thì tiếp tục nghe thấy tiếng va chạm nhẹ nữa. Khi lên đến mặt đê, tôi thấy 01 người phụ nữ kêu cứu. Cách người phụ nữ này khoảng 20m phía trước có 01 chiếc ô tô màu **xám** đang di chuyển theo hướng Hưng Yên – Hà Nội với vận tốc khoảng 20 km/giờ, đi được 50m thì dừng lại. Tôi định đi ngược lại xem thì thấy có người nói ô tô đâm hai người chết, tôi sợ quá và quay lại chỗ bán hàng.

Lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thị T3 và Nguyễn Huyền N đều phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ, tài liệu nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV1 ngày 18/12/2018, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Quân chủng PK - KQ đã truy tố bị cáo Lê Văn U về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác, người phạm tội đầu thú và bố bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Không cách ly xã hội đối với bị cáo và căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của

BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn U từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Giao bị cáo Lê Văn U cho đơn vị nơi bị cáo công tác để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật, nên không xem xét giải quyết.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Giang Thị Kim H1 9.000.000 đồng và cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Mạnh H2 và Nguyễn Thị T1 330.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tự bào chữa cho mình, bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân chủng PK - KQ; Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Quân chủng PK - KQ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS).

[02] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

[03] HĐXX xét thấy các chứng cứ trên hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau và có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 30/9/2018, Lê Văn U có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 89C-116.94 đi trên đường 378 hướng Hưng Yên đi Hà Nội. Khi đến km 78 + 600 thuộc địa phận Thôn 2, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên đã đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều và va chạm với xe mô tô BKS 29K1-310.32 do ông Trần Mạnh H2 điều khiển đi ngược chiều chở bà Nguyễn Thị T1 ngồi sau; sau đó, tiếp tục va chạm với xe máy điện do bà Giang Thị Kim H1 điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả ông H2 và bà T1 chết, bà H1 bị sảy sạt nhẹ và đã từ chối giám định thương tích, xe mô tô và xe máy điện bị hư hỏng.

[04] Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ (LGTĐB). Tại khoản 1 Điều 9 LGTĐB quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”.

[05] Nội dung lời luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật.

[06] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn U phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của BLHS.

[07] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, luôn thành khẩn khai báo; quá trình công tác được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; bị cáo đầu thú; bị hại Giang Thị Kim H1 xin giảm nhẹ hình phạt; bố bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo 01 lần được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến, người đại diện hợp pháp của các bị hại Trần Mạnh H2, Nguyễn Thị T1 và đơn vị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[08] Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định.

[09] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sự hoạt động bình thường của người và phương tiện khi tham gia giao thông. Trong vụ án này, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo; vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi của mình gây ra. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, HĐXX thấy rằng cần áp dụng hình phạt tương xứng nhưng không cần cách ly xã hội, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo vẫn đủ điều kiện để bị cáo rèn luyện, cải tạo tốt. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo thì bị cáo phải chấp hành thời gian thử thách bằng hai lần mức phạt tù nhưng không được dưới 01 năm và không được quá 05 năm. Giao bị cáo cho đơn vị nơi bị cáo công tác để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô BKS 89C-116.94, xe mô tô BKS 29K1-310.32 và chiếc xe máy điện cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[12] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Giang Thị Kim H1 tổng số 9.000.000 đồng theo Biên bản hòa giải và Giấy biên nhận ngày 13/10/2018; trong đó, bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 5.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại chiếc xe máy điện là 4.000.000 đồng. Bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của các bị hại Trần Mạnh H2, Nguyễn Thị T1 là anh Trần Đình V tổng số 330.000.000 đồng theo Biên bản hòa giải và Giấy biên nhận ngày 09/10/2018; trong đó, bồi thường thiệt hại về tính mạng đối với ông Trần Mạnh H2 là 150.000.000 đồng, đối với bà Nguyễn Thị T1 là 150.000.000 đồng; bồi

thường thiệt hại chiếc xe mô tô BKS 29K1-310.32 là 30.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận giải quyết bồi thường thiệt hại trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[13]Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Lê Văn U phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn U 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2019).

Giao bị cáo Lê Văn U cho E295, F363, Quân chủng PK - KQ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Giang Thị Kim H1 tổng số 9.000.000 (chín triệu) đồng theo Biên bản hòa giải ngày 13/10/2018, bà Giang Thị Kim H1 đã nhận đủ số tiền trên theo Giấy biên nhận ngày 13/10/2018; bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Mạnh H2, Nguyễn Thị T1 là anh Trần Đình V tổng số 330.000.000 (ba trăm ba mươi triệu) đồng theo Biên bản hòa giải ngày 09/10/2018, anh Trần Đình V đã nhận đủ số tiền nêu trên theo Giấy biên nhận ngày 09/10/2018.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS thì bị cáo Lê Văn U phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

4. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2019) đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại Giang Thị Kim H1, người đại

diện hợp pháp của các bị hại Trần Mạnh H2, Nguyễn Thị T1; bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- Bị cáo Lê Văn U;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện kiểm sát quân sự Quân chủng PK - KQ;
- Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Quân chủng PK - KQ;
- Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân chủng PK-KQ;
- E295, F363, Quân chủng PK - KQ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Quân khu 3;
- Thi hành án Quân khu 3;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Quân chủng PK - KQ;
- Tòa án quân sự Trung ương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tiểu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

2// Dương Hồng Điệp

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Đại úy
Trần Văn Hoàn**

**Thiếu tá
Phạm Văn Đạo**

**Trung tá
Dương Hồng Điệp**